

Số: 44 /2024/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 20 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về một số quy định về bảo quản, phục hồi, tu bổ di tích;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 108/TTr-SVHTTDL ngày 09 tháng 12 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2025

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*sb*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Nông;
- Trung tâm Lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, KGVX (B).

1

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tôn Thị Ngọc Hạnh**



## QUY ĐỊNH

### Tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

(Kèm theo Quyết định số: 44 /2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, bao gồm: Tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích; danh mục di tích tu bổ, phục hồi.

2. Các nội dung không quy định tại Quy định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích bao gồm: Người đại diện cơ sở tín ngưỡng, người đại diện cơ sở tôn giáo, chủ sở hữu di tích tư nhân, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý di tích kiêm nhiệm.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích.

### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Tu bổ di tích là hoạt động nhằm tu sửa, gia cố, tôn tạo di tích.

## Chương II TIẾP NHẬN, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGUỒN CÔNG ĐỨC, TÀI TRỢ CHO VIỆC TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH

### Điều 4. Hình thức, phương thức tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích

1. Tiếp nhận tiền bằng hình thức chuyển khoản, phương thức thanh toán điện tử, tiền mặt, giấy tờ có giá, kim khí, đá quý:

a) Thực hiện mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc nhà nước hoặc ngân hàng thương mại để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích.

b) Việc tiếp nhận tiền mặt, giấy tờ có giá, kim khí, đá quý được thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 9 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

c) Các đơn vị tiếp nhận có trách nhiệm hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện công đức tài trợ cho di tích ghi rõ mục đích công đức, tài trợ.

2. Quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích:

a) Tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích thực hiện hạch toán kế toán, thanh toán, quyết toán theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Ngân sách ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023.

b) Các di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo (trừ trường hợp tại khoản 2, Điều 10 Thông tư số 04/2023/TT-BTC) thực hiện quản lý, sử dụng tiền công đức tài trợ cho di tích theo quy định tại khoản 1, Điều 10 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

c) Các di tích đồng thời là cơ sở tín ngưỡng thực hiện quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích theo Điều 11 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

d) Các di tích thuộc sở hữu tư nhân thực hiện quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích theo Điều 12 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

đ) Di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo nằm trong phạm vi địa bàn di tích được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng thực hiện quản lý tiền công đức, tài trợ cho di tích theo khoản 4, Điều 13 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

3. Di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo nằm trong phạm vi địa bàn di tích được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cho Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng thực hiện quản lý tiền công đức tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích theo điểm a, khoản 2, Điều 14 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

4. Quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích giao cho Ban quản lý kiêm nhiệm quản lý, sử dụng.

Ban quản lý kiêm nhiệm có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích theo các nội dung sau:

a) Phân công cho một đơn vị có đại diện là thành viên Ban quản lý di tích để thực hiện nhiệm vụ sau:

Mở tài khoản tại ngân hàng thương mại thực hiện việc tiếp nhận tiền công đức, tài trợ cho di tích theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Mở sổ sách, mở sổ kế toán để ghi chép đầy đủ, phản ánh kịp thời việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích của đơn vị.

Hàng năm, lập dự toán và báo cáo quyết toán thu, chi tiền công đức, tài trợ cho di tích theo quy định, gửi cơ quan tài chính và cơ quan quản lý nhà nước cấp trên để phục vụ cho công tác quản lý và giám sát.

b) Số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ) được phân bổ và sử dụng như sau:

Trích để lại 5% để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn tỉnh: Số tiền này chuyển vào tài khoản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông tại Kho bạc nhà nước theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.



Trích để lại 15% để chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC (áp dụng đối với di tích có hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức định kỳ tại di tích). Trường hợp Ban quản lý di tích không được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội thì chuyển số tiền này vào tài khoản của đơn vị được Ban Tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội theo quy định tại khoản 2, Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

Trích để lại 30% để hỗ trợ cho hoạt động của Ban quản lý di tích kiêm nhiệm theo quy định tại khoản 1, Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

Số còn lại, được để lại chi các khoản đặc thù theo quy định tại khoản 2, Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC. Đến cuối năm, số dư kinh phí (nếu có) được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho các nhiệm vụ đặc thù của di tích.

### **Điều 5. Thời hạn và phương thức chuyển kinh phí phục vụ cho mục đích tu bổ, phục hồi di tích**

1. Trách nhiệm chuyển kinh phí của các đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý kiêm nhiệm được giao quản lý, sử dụng di tích:

a) Các đơn vị có trách nhiệm chuyển tiền công đức, tài trợ cho di tích theo tỷ lệ (%) vào tài khoản riêng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông tại Kho bạc nhà nước để tu bổ, phục hồi di tích trước 31 tháng 12 hằng năm.

b) Hình thức chuyển kinh phí: Chuyển khoản.

2. Các di tích thuộc trường hợp khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

3. Phân bổ kinh phí, thanh quyết toán kinh phí:

a) Phân bổ kinh phí thực hiện: Trên cơ sở tiền công đức, tài trợ hằng năm các đơn vị trích để lại theo tỷ lệ (%), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu, đề xuất chọn danh mục di tích thực hiện tu bổ, phục hồi trong năm và hướng dẫn thực hiện các quy trình, thủ tục, điều kiện tu bổ di tích theo quy định hiện hành.

b) Thanh quyết toán kinh phí: Các đơn vị, tổ chức được giao thực hiện việc tu bổ, phục hồi di tích từ nguồn công đức, tài trợ cho di tích có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo, đối chiếu, quản lý, hạch toán, theo dõi trên sổ sách kế toán và thực hiện thanh quyết toán theo đúng chế độ, quy định hiện hành. Các khoản chi phải đảm bảo có đầy đủ hợp đồng, hoá đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ và quy định của pháp luật về đấu thầu.

4. Kiểm tra, giám sát thực hiện:

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức kiểm tra chuyên ngành về di sản văn hoá đối với việc tu bổ, phục hồi di tích từ nguồn tiền công đức, tài trợ cho di tích.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tu bổ, phục hồi di tích, sử



dụng tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn nhằm phát hiện, xử lý kịp thời các đơn vị, tổ chức thực hiện không đúng quy định; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; xử lý kịp thời các sai phạm về tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn.

#### 5. Chế độ báo cáo:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo kinh phí trích để lại để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi di tích của các đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý di tích kiêm nhiệm trên địa bàn quản lý; báo cáo tiến độ, kết quả triển khai các dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tu sửa cấp thiết di tích được thực hiện từ nguồn công đức, tài trợ cho di tích về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

b) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch phối hợp với Kho bạc nhà nước nơi mở tài khoản tổng hợp, báo cáo việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích về Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ trước ngày 31 tháng 01 năm sau kỳ báo cáo hoặc khi có yêu cầu.

### **Chương III DANH MỤC DI TÍCH TU BỔ, PHỤC HỒI**

#### **Điều 6. Tiêu chí lựa chọn di tích cần phải tu bổ, phục hồi**

1. Ưu tiên các di tích cấp quốc gia đặc biệt, di tích cấp quốc gia, di tích cách mạng - kháng chiến quan trọng, di tích khảo cổ tiêu biểu có giá trị, các di tích nằm trên cùng địa bàn của di tích có đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý di tích kiêm nhiệm đã chuyển kinh phí phục vụ tu bổ, phục hồi di tích đang bị xuống cấp mà nguồn thu của di tích không đủ chi cho hoạt động tu bổ, phục hồi di tích.

2. Trường hợp các di tích không đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan có thẩm quyền quyết định lựa chọn, lập danh mục di tích cần tu bổ, phục hồi theo mức độ xuống cấp của di tích, cấp xếp hạng, nguồn thu và nhu cầu kinh phí tu bổ, phục hồi của di tích.

#### **Điều 7. Quy trình lựa chọn danh mục di tích cần tu bổ, phục hồi**

1. Vào quý IV hằng năm, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng Danh mục di tích cần tu bổ, phục hồi từ nguồn công đức, tài trợ gửi về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan tiến hành rà soát, khảo sát, đánh giá di tích theo tiêu chí tại khoản 1, Điều 6 để đề xuất lựa chọn danh mục di tích cần phải tu bổ, phục hồi, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc lập dự án và lựa chọn chủ đầu tư của dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích theo quy định tại khoản 1, Điều 17 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của các Sở, Ban, ngành, địa phương, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan**

#### **1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh theo nội dung được phân cấp tại Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

b) Mở tài khoản riêng tại Kho bạc nhà nước để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích. Chịu trách nhiệm tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu.

c) Định kỳ 3 năm một lần, trên cơ sở đề xuất của các địa phương, các tổ chức, cá nhân liên quan, thực hiện lập Danh mục di tích cần phải tu bổ, phục hồi (bất kể đề xuất triển khai bằng nguồn vốn đầu tư nào); báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước.

d) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích; thanh tra, kiểm tra, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm về di tích theo thẩm quyền.

đ) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tuyên truyền, phổ biến, quán triệt văn bản quy phạm pháp luật liên quan di sản văn hoá, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và những người tham gia công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh.

e) Xây dựng kế hoạch và lập, thực hiện dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo Luật Di sản văn hóa, Luật Xây dựng và các quy định hiện hành của nhà nước bằng nguồn vốn Trung ương, ngân sách của tỉnh trong dự toán hằng năm được giao.

f) Nghiên cứu, triển khai nghiên cứu khoa học trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

#### **2. Sở Nội vụ**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Sở, Ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về tôn giáo đối với các tổ chức và cá nhân đang hoạt động tôn giáo tại các di tích là cơ sở tôn giáo (nếu có) trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tuyên truyền, phổ biến các quy định về thực hiện nếp sống văn minh tại các cơ sở tôn giáo.



c) Thẩm định hồ sơ thành lập, giải thể, tổ chức lại Ban Quản lý di tích theo quy định về phân cấp.

### **3. Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Sở, Ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các di tích trên địa bàn tỉnh, bảo đảm yêu cầu về bảo vệ và phát huy giá trị di tích; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định về nội dung đất đai, tác động môi trường liên quan đến các khu vực đề xuất lập quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.

b) Tham gia xác nhận các khu vực đề xuất khoanh vùng bảo vệ di tích, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bản đồ khoanh vùng bảo vệ di tích.

c) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường.

### **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Chủ trì thẩm định chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các chương trình, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt và di tích quốc gia trên địa bàn tỉnh từ nguồn vốn đầu tư công thuộc ngân sách tỉnh theo quy định hiện hành.

b) Chủ trì thẩm định các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh không có cấu phần xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư công thuộc ngân sách tỉnh theo quy định tại điểm b, điểm c, khoản 2, Điều 44, Luật đầu tư công (các dự án có cấu phần xây dựng thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về xây dựng).

### **5. Sở Xây dựng**

Thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, chủ trì phối hợp với các Sở chuyên ngành trong việc quản lý chất lượng các công trình xây dựng.

### **6. Công an tỉnh**

Phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự tại các di tích; chủ động có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi: Trộm cắp, mua bán, trao đổi, vận chuyển, đào bới trái phép hiện vật, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích, các hoạt động lợi dụng, tuyên truyền trái phép, xuyên tạc về di tích và các hành vi vi phạm khác; phòng cháy, chữa cháy tại các di tích trên địa bàn tỉnh.

### **7. Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố (cấp huyện)**

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc quản lý nhà nước về di tích theo phân cấp quy định tại Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích



lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Chịu trách nhiệm khi để xảy ra những vi phạm pháp luật liên quan đến việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan chức năng chỉ đạo, tăng cường công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phân công trách nhiệm quản lý cho các cơ quan chuyên môn; phân cấp quản lý cụ thể cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn theo quy định tại điểm a, khoản 7 Điều này.

c) Xây dựng Đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể Ban quản lý di tích quốc gia đặc biệt trực thuộc gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định; chỉ đạo kiện toàn, củng cố và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Ban Quản lý di tích, bảo vệ và phát huy giá trị di tích ở địa phương.

d) Thành lập tổ tu sửa cấp thiết di tích cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia, cấp tỉnh gồm 1 (một) cán bộ quản lý di tích của cấp huyện và 01 (một) kiến trúc sư hoặc kỹ sư xây dựng (phải có đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật) trong trường hợp dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư, có nhiệm vụ: Lập báo cáo tu sửa cấp thiết di tích; thực hiện giám sát việc tu sửa cấp thiết di tích sau khi báo cáo tu sửa cấp thiết di tích được phê duyệt.

đ) Tham gia vào việc giám sát, quản lý chất lượng thi công xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp đối với các công trình di tích được tiến hành bảo quản, tu bổ, phục hồi trên địa bàn.

e) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm công khai khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích và tổ chức cắm mốc giới theo quy định sau khi di tích được xếp hạng.

f) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di tích; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức quản lý di tích, những người tham gia công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích, người trực tiếp trông coi di tích.

g) Hằng năm tiến hành rà soát, lập danh mục di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh đã xếp hạng trên địa bàn cần được tiến hành tu bổ, phục hồi; đề xuất di tích xếp hạng đã xuống cấp cần tu sửa cấp thiết; đầu tư và bố trí kinh phí từ ngân sách của địa phương, các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân để thực hiện việc tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích; bảo vệ các cổ vật, hiện vật, bảo vật quốc gia; thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy tại các di tích.

h) Kiểm tra, giám sát, có các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi xâm hại di tích. Kịp thời báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền về các hành vi xâm hại và có nguy cơ xâm hại, ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan, môi trường sinh thái của di tích để có biện pháp xử lý kịp thời.



## **8. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (cấp xã)**

a) Chịu trách nhiệm quản lý trực tiếp các di tích trên địa bàn theo phân cấp; thành lập Ban Quản lý di tích đối với các di tích cấp quốc gia, cấp tỉnh và di tích kiểm kê phân loại trên địa bàn cấp xã để quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn. Trực tiếp giải quyết các vấn đề nảy sinh tại di tích, nếu vượt quá thẩm quyền phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để xem xét giải quyết.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích tại địa phương.

c) Khuyến khích, vận động các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp, tài trợ cho các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

## **9. Các ngành, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp trông coi, quản lý di tích**

a) Trực tiếp bảo vệ, gìn giữ di tích; thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại di tích. Trong trường hợp phát hiện di tích bị lấn chiếm, hủy hoại hoặc có nguy cơ bị hủy hoại phải kịp thời có biện pháp ngăn chặn và thông báo cho Ủy ban nhân dân địa phương hoặc cơ quan chuyên môn về văn hóa.

b) Thực hiện các hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về văn hóa, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân các cấp trong công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

c) Lập sổ danh mục hiện vật, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, đồ thờ tự thuộc di tích; hằng năm rà soát, kiểm tra hiện trạng, những thay đổi, bổ sung của hiện vật, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, đồ thờ tự thuộc di tích, gửi Phòng Văn hoá và Thông tin cấp huyện để theo dõi.

d) Chi tiếp nhận hiện vật, tượng thờ, đồ thờ tự phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam, loại hình và đặc điểm của di tích sau khi có ý kiến thỏa thuận của cơ quan chuyên môn về văn hóa.

đ) Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham quan và các hoạt động học tập, nghiên cứu tại di tích khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch), để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. 

